

Kính gửi:

- Các tổ chức tín dụng
- Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Thực hiện các giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động tín dụng tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 và Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 13 tháng 02 năm 2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là các tổ chức tín dụng) như sau:

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về hoạt động tín dụng theo nội dung Chỉ thị số 01/CT-NHNN. Đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất - kinh doanh có hiệu quả, phù hợp với khả năng huy động vốn và chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ưu tiên vốn tín dụng phục vụ các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, sử dụng nhiều lao động, các dự án hiệu quả.

2. Kiểm soát tỷ trọng dư nợ cho vay đối với lĩnh vực không khuyến khích không vượt quá 16% tổng dư nợ cho vay; dư nợ cho vay đối với lĩnh vực không khuyến khích bao gồm:

- Dư nợ cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh chứng khoán, trong đó loại trừ dư nợ cho vay đối với người lao động của công ty nhà nước để mua cổ phần phát hành lần đầu khi chuyển công ty nhà nước này thành công ty cổ phần.

- Dư nợ cho vay đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản, trong đó loại trừ dư nợ cho vay đối với một số nhu cầu vốn: Xây dựng, sửa chữa và mua nhà để ở, nhà để ở kết hợp với cho thuê mà các khoản vay này khách hàng trả nợ bằng các nguồn thu nhập không phải là tiền lương, tiền công của khách hàng vay; xây dựng, sửa chữa và mua nhà để bán, cho thuê, xây dựng các công trình, dự án phát triển nhà ở trong khu đô thị.

- Dư nợ cho vay đối với nhu cầu vốn để phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (gọi là cho vay tiêu dùng), trong đó loại trừ dư nợ cho vay đối với một số nhu cầu vốn: Xây dựng, sửa chữa nhà và mua nhà để ở mà nguồn trả nợ bằng tiền lương, tiền công của khách hàng vay; mua phương tiện đi lại; mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình; chi phí học tập và chữa bệnh trong nước.

Thống kê dư nợ cho vay đối với các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh chứng khoán, bất động sản và cho vay tiêu dùng theo các Biểu 01, 02 và 03 công văn

số 674/NHNN-CSTT ngày 13 tháng 02 năm 2012 và Biểu 01, 02 công văn này (thay thế Biểu 04 và 05 công văn số 674/NHNN-CSTT), gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo.

3. Thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 5 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với các khoản vay không trả nợ đúng hạn do tác động của các yếu tố kinh tế trong nước và quốc tế làm cho sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn, chậm tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm, ứ đọng tồn kho hàng hóa. Chủ động phối hợp với khách hàng vay để tháo gỡ khó khăn trong việc trả nợ và tiếp cận vay vốn, nhằm tạo điều kiện cho khách hàng vay từng bước phục hồi, duy trì và mở rộng sản xuất - kinh doanh, đảm bảo khả năng trả nợ, giảm nợ xấu; tiếp tục xem xét cho vay mới đối với các nhu cầu vốn vay có hiệu quả và đảm bảo khả năng trả nợ.

4. Thực hiện đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất tiền gửi tối đa của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ngân hàng với lãi suất hợp lý nhằm mở rộng, phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh có hiệu quả.

5. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng; tăng cường công tác thẩm định, giám sát vốn vay để đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong hợp đồng tín dụng; tăng cường kiểm tra, kiểm toán nội bộ về chất lượng tín dụng, kịp thời phát hiện khách hàng có biểu hiện khó khăn trả nợ để có biện pháp xử lý phù hợp nhằm hạn chế rủi ro phát sinh và đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng; phân tích, đánh giá chất lượng tín dụng và có biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt để xử lý nợ xấu; không được sử dụng các biện pháp nghiệp vụ chưa phù hợp với quy định của pháp luật để nhằm che giấu nợ xấu.

Trong quá trình thực hiện, các tổ chức tín dụng phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xem xét giải quyết. ✓

THỐNG ĐỐC

PHÓ THỐNG ĐỐC



Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Dự báo, Thống kê tiền tệ, Vụ Tín dụng, Vụ Quản lý ngoại hối;
- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;
- Hiệp hội ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP, Vụ CSTT.

tổ chức tín dụng.....

**Biểu 01: BÁO CÁO DƯ NỢ CHO VAY CÁC NHU CẦU VỐN ĐƯỢC LOẠI TRỪ KHI KIỂM SOÁT TỶ TRỌNG DƯ NỢ CHO VAY LĨNH VỰC KHÔNG KHUYẾN KHÍCH**

Tháng....năm....

*DVT: Tỷ đồng*

STT	Chi tiêu	Dư nợ
1	<b>Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán:</b>	
	Cho vay đối với người lao động của công ty nhà nước để mua cổ phần phát hành lần đầu khi chuyển công ty nhà nước này thành công ty cổ phần	
2	<b>Cho vay đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:</b>	
2.1	Xây dựng, sửa chữa và mua nhà để ở, nhà để ở kết hợp với cho thuê mà các khoản cho vay này khách hàng trả nợ bằng các nguồn thu nhập không phải là tiền lương, tiền công của khách hàng vay	
2.2	Xây dựng, sửa chữa và mua nhà để bán, cho thuê	
2.3	Xây dựng các công trình, dự án phát triển nhà ở trong khu đô thị	
3	<b>Cho vay tiêu dùng:</b>	
3.1	Cho vay đối với nhu cầu vốn để xây dựng, sửa chữa nhà và mua nhà để ở mà nguồn trả nợ bằng tiền lương, tiền công của khách hàng vay.	
3.2	Cho vay để mua phương tiện đi lại	
3.3	Cho vay để chi phí học tập và chữa bệnh trong nước	
3.4	Cho vay để mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình	

01551940

..... ngày .....tháng.....năm.....

**Lập biểu**

*(Ký, họ và tên, số điện thoại liên hệ)*

**Tổng giám đốc**

*(Ký, họ và tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

1. Đối tượng áp dụng. Các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (ừ Quý tín dụng nhân dân cơ sở, Ngân hàng CSXH)
2. Các nhu cầu vay vốn tại điểm 2.1, 2.2 và 2.3, trong đó bao gồm cả các nhu cầu vốn: Xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp nhưng không thu tiền thuê nhà hoặc thu tiền thuê với giá thuê không vượt quá mức giá cho thuê nhà ở do UBND cấp tỉnh ban hành mà chi phí xây dựng nhà ở hoặc chi phí tiền thuê nhà ở được tính là chi phí hợp lý trong giá thành sản xuất khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ; xây dựng nhà để bán, cho thuê cho người thu nhập thấp, công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế theo theo Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009, Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan; Xây dựng các công trình, dự án phát triển nhà ở hoàn thành trong năm 2012 và sau năm 2012.
3. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN (email: phongestd@sbc.gov.vn; fax: 04.38246953)
4. Thời gian gửi báo cáo: Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo
5. Ghi họ tên và số điện thoại của người lập biểu để trả lời các vấn đề chi tiết báo cáo
6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.38246955/04.38259158